

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HSST

Ngày 10/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

2/ Bà **Huỳnh Phương Lan**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn P (K); sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp AT, xã BA, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Tổng G, sinh năm 1957 và bà Cao Thị Nh, sinh năm 1964; Vợ tên: Trần Tr Gi, sinh năm 1993 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào năm 2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân Tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù, về tội “Cướp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 82/HSST ngày 13/5/2004.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2019 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1/ Anh **Bùi Minh K**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: Số 256/1 QT, phường VQ, thành phố RG, tỉnh KG.

2/ Anh **Đỗ Quang M**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

3/ Anh **Thi Thành Tr**, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp VP, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn P là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua sử dụng ma túy sử dụng, P đã nhiều lần mua ma túy của 2 đối tượng T và Th (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để mang về sử dụng và chia nhỏ bán lại kiếm lời cụ thể:

Vào thời gian từ tháng 8 năm 2018 đến tháng 10 năm 2018 P mua ma túy đá của đối tượng T 09 (chín) lần với tổng số tiền 2.950.000 đồng (trong đó 01 lần mua 500.000 đồng, 01 lần mua 350.000 đồng và 07 lần còn lại đều mua với giá 300.000 đồng) địa điểm P mua ma túy của T đều tại khu vực ngã ba đường Tắc Cậu (đoạn rẽ vào cầu Cái Lớn, Cái Bé). Các lần mua ma túy trên đều do T chủ động liên hệ với P. Từ tháng 11 năm 2018 đến trước ngày bắt quả tang P chuyển sang mua ma túy của đối tượng Th. Trong thời gian này P đã mua ma túy đá của Th 03 lần với tổng số tiền là 1.100.000 đồng (trong đó 02 lần đều mua với giá 300.000 đồng địa điểm mua bán ma túy gần cầu Xẻo Rô thuộc huyện An Biên, lần còn lại mua vào ngày 28 tháng 01 năm 2019 mua với giá 500.000 đồng, địa điểm mua bán là tại nhà trọ của P.

Vào khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 29 tháng 01 năm 2019 Đỗ Quang M, sinh năm 1988, Cư trú: ấp VP, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG và Bùi Minh K, sinh năm 1992, Cư trú: Số 256/1 QT, phường VQ, thành phố RG, tỉnh KG hùn nhau mỗi người 250.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Do M biết P có ma túy nên M đã điện cho P hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì P đồng ý bán và kêu M đi đến nhà trọ của P thuê thuộc ấp An Thành, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang lấy ma túy. Sau đó khoảng một giờ đồng hồ sau thì Đỗ Quang M và Bùi Minh K chạy xe đến phòng trọ của P, tại đây một mình M đi vào phòng đưa cho P 500.000 đồng, P giao ma túy để trong gói thuốc lá cho M. Lúc này P, M và K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang bắt quả tang đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 bịch nilong được hàn kín, kích thước 3.5 cm x 04 cm, có rãnh cài, bên trong có chứa các hạt tinh thể

màu trắng, nghi là chất ma túy, đã được niêm phong đúng quy định, Tiền Việt Nam đồng là: 500.000 và 01 điện thoại hiệu Philip màu đen, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: 113/KL-PY ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể màu trắng chứa trong 01(một) bịch nilong, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trong lượng mẫu gửi giám định là 0,0751 gam(không kể bao bì)

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ..

Trong quá trình điều tra P còn khai nhận ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang với thủ đoạn trên P còn bán ma túy cho các đối tượng Thi Thành Tr, Đỗ Quang M và Lâm Văn N:

1. Bán ma túy cho đối tượng Thi Thành Tr: Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2018 đến 11/2018 P đã bán ma túy cho đối tượng Thi Thành Tr tổng cộng 10 lần, trong đó bao gồm 09 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng và 01 lần 01 bịch ma túy giá 500.000 đồng tại phòng trọ của P. Tổng số tiền P thu được từ việc bán ma túy cho Tr là: 3.200.000 đồng.

2. Bán ma túy cho các đối tượng Đỗ Quang M: Vào khoảng 20 giờ ngày 28 tháng 01 năm 2019 Đỗ Quang M và Lâm Văn N mỗi người hùn 150.000 đồng để mua ma túy của P về sử dụng, số tiền này do M giữ, sau đó M và N đi đến phòng trọ của P. Tại đây một mình M đi vào mua 01 bịch ma túy của P với giá 300.000 đồng nhưng M chỉ trả cho P số tiền 250.000 đồng và thiếu lại P 50.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền P bán ma túy ngoài lần bị bắt quả tang là: 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Huỳnh Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm:

- 01 bịch nylon được hàn kín, kích thước 3.5 cm x 04 c, có rãnh cài, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn là chất ma túy đã được niêm phong theo đúng quy định. Sau khi giám định còn lại:

- Một phong bì niêm phong của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: mẫu còn lại sau giám định vụ: 19002.PY/2019/HP phía sau

có tên và chữ ký của Nguyễn Việt Cường, DS .Lưu Mẫn và dấu mực đỏ của Trung tâm pháp y.

- 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen, số IMEI 1: 867582031933475, IMEL 2: 867582032084971 đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng và Tiền Việt Nam: 3.500.000 đồng

Đối với vật chứng là phong bì có chứa ma túy đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định. Các vật chứng còn lại đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 02 đối tượng T và Th là người bán ma túy cho P, hiện chưa rõ họ tên, địa chỉ rõ ràng đề Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định.

Đối với các đối tượng Bùi Minh K, Đỗ Quang M, Thi Thành Tr có hành vi mua ma túy trái phép để sử dụng trong vụ án này. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với hành vi trên của các đối tượng này. Đối với Lâm Văn N hùng tiền mua ma túy để sử dụng đối với Đỗ Quang M hiện do chưa rõ địa chỉ chính xác. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 48/CTr- VKS-CT ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Văn P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn P** từ 03 đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: mẫu còn lại sau giám định vụ: 19002.PY/2019/HP phía sau có tên và chữ ký của Nguyễn Việt Cường, DS. Lưu Mẫn và dấu mực đỏ của Trung tâm pháp y.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 4.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, thể hiện: Huỳnh Văn P là đối tượng nghiện hút ma túy và để có ma túy sử dụng lâu dài P đã liên hệ với đối tượng tên T và Th (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 29/01/2019 Đỗ Quang M và Bùi Minh K liên hệ với P để hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì P đồng ý và hẹn lại nhà trọ P thuê trú tại ấp An Thành, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để nhận ma túy. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày dùng theo hẹn M và K đến phòng trọ thì gặp P, M đi vào trong và đưa cho P 500.000 đồng, P đưa ma túy để trong bao thuốc lá cho M thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 01 bịch ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng là 0,0751 gam, 01 điện thoại di động và số tiền 500.000 đồng, ngoài ra trong quá trình điều tra P còn khai nhận đã 10 lần bán ma túy cho Thi Thành Tr thu lợi được 3.200.000 đồng và 01 lần bán ma túy cho Đỗ Quang M thu lợi được 250.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Như vậy, hành vi nhiều lần bán ma túy (loại Methamphetamine) cho các đối tượng K, Tr và M của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền về ma túy của Nhà nước mà còn làm băng hoại giống nòi thanh thiếu niên trong tầng lớp xã hội hiện nay và đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn khác trong xã hội như Trộm cắp, cướp giật tài sản... gây bất ổn cho người dân sinh sống tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo đã nhận thức được việc mua bán trái phép ma túy là hành vi mà pháp luật đặc biệt nghiêm cấm và sẽ xử lý nghiêm cho những ai cố ý vi phạm. Thế nhưng chỉ vì nghiện ngập và động cơ vụ lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý liên hệ với hai đối tượng tên T và Th (đều không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy đem về sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong vụ án này cho thấy, chỉ trong khoảng thời gian ngắn từ đầu tháng 8/2018 cho đến ngày bị bắt quả tang ngày 29/01/2019 bị cáo đã liên tiếp nhiều lần bán ma túy cho K, Tr và M thu lợi bất chính cho bản thân với số tiền 3.950.000 đồng. Nếu bị cáo biết tôn trọng pháp luật, sống có trách nhiệm với bản thân và không tham lam vụ lợi thì hôm nay không phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nhận định cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đồng thời qua đó phần nào giảm bớt loại tội phạm này trong xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, qua hồ sơ thể hiện thì vào năm 2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân Tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù, về tội “Cướp tài sản”, tuy đã được xóa án tích nhưng qua đây cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình mới là thỏa đáng.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên Tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha bị cáo là người có công với cách mạng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp

dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

6.1 Đối với một phong bì niêm phong của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi: mẫu còn lại sau giám định vụ: 19002.PY/2019/HP phía sau có tên và chữ ký của Nguyễn Viết Cường, DS .Luru Mẫn và dấu mực đỏ của Trung tâm pháp y, đây là vật chứng đã thu giữ trong vụ án và là vật cấm tàng trữ và lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

6.2 Đối với 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen đã qua sử dụng đang bị thu giữ trong vụ án cùng với số tiền 4.000.000 đồng đây là tiền mà bị cáo và người mua ma túy nộp lại. Xét thấy các tài sản trên dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính mà có nên cần xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn P 03** (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/01/2019.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang, bên ngoài ghi mẫu còn lại sau giám định vụ: 19002.PY/2019/HP phía sau có tên và chữ ký của Nguyễn Viết Cường, DS .Luru Mẫn và dấu mực đỏ của Trung tâm pháp y.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen đã qua sử dụng và số tiền 4.000.000 đồng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 30/QĐ-VKS-CT ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Huỳnh Văn P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong